

THẾ GIỚI QUAN, NHÂN SINH QUAN CỦA NGƯỜI GIÁY Ở TỈNH LÀO CAI: VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỘC NGƯỜI TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI

ĐOÀN VIỆT*

Tóm tắt: Thông qua phân tích tư liệu thứ cấp và điền dã dân tộc học, bài viết tìm hiểu về những giá trị văn hóa tích lũy và trao truyền trong quá trình nhận biết thế giới và cuộc sống của người Giáy ở tỉnh Lào Cai. Qua đó, làm rõ một số vai trò của văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh quá trình hiện đại hóa, toàn cầu hóa đang diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ.

Từ khóa: Nhân sinh quan; thế giới quan; văn hóa truyền thống; người Giáy; Lào Cai.

Abstract: Through secondary data analyses and ethnographic fieldwork, this paper aims to explore the accumulated and transmitted cultural values of the Giay people in Lao Cai in their process of understanding of world and of life. Thereby, the article also mentions some roles of traditional culture in modern life, especially in the era of fast-paced globalization and modernization.

Keywords: Worldview; outlook of life; Traditional culture; Giay people; Lao Cai.

Ngày nhận bài: 10/7/2022; Ngày sửa bài: 20/8/2022; Ngày duyệt đăng bài: 27/9/2022.

1. Mở đầu

Văn hóa tộc người được hình thành cơ bản trên chất liệu tri thức của con người nhận biết về thế giới và cuộc sống tự nhiên xung quanh mình. Mỗi cộng đồng, tộc người lại có những cách giải thích khác nhau về thế giới và sự sống, từ đó hình thành nên các hành vi ứng xử, lâu dần trở thành tập quán, đặc trưng văn hóa riêng có.

Thế giới quan, nhân sinh quan tộc người được các nhà nghiên cứu Dân tộc học/Nhân học Việt Nam bắt đầu tìm hiểu, nghiên cứu nhận biết, phân biệt thành phần dân tộc thông qua đặc trưng văn hóa tộc người như công trình của Viện Dân tộc học năm 1978¹. Tiếp nối những công trình sơ khởi ấy, một số các nghiên cứu nâng cao, chuyên biệt tìm hiểu sâu về cơ sở hình thành các giá trị văn hóa tinh thần tộc người², sau đó là những nghiên cứu về sự tiếp biến, biến đổi văn hóa, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa tinh thần của các tộc người. Dưới góc độ biến đổi tôn giáo, tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam. Nguyễn Văn Minh đã trình bày một số đặc trưng văn hóa, tín ngưỡng tộc người, sự xuất hiện của các tôn giáo mới

và quá trình tiếp biến; sự ảnh hưởng của hệ tư tưởng tôn giáo mới tới đời sống văn hóa truyền thống một số tộc người ở nước ta³. Nguyễn Thị Song Hà cho rằng, giai đoạn từ năm 1986 tới nay là thời kỳ lịch sử xã hội có nhiều biến động, cả về chính trị, kinh tế - xã hội..., và cũng là yếu tố tác động tới quá trình biến đổi văn hóa tinh thần của các tộc người thiểu số nước ta. Tác giả cũng chỉ ra xu hướng biến đổi văn hóa theo chiều từ biệt lập tới giao lưu và tiếp biến giữa các cộng đồng tộc người và các giá trị tôn giáo ngoại lai khiến văn hóa tinh thần của các tộc người thiểu số có những dạng thức xu hướng mới⁴. Trần Thị Hồng Yến khi nghiên cứu về việc theo đạo Tin Lành của các tộc người Mông, Dao đã cho thấy, hệ thức của

* Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

¹ Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

² Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (chủ biên, 1999), *Văn hóa truyền thống của người Dao ở Hà Giang*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

³ Nguyễn Văn Minh (2013), *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

⁴ Nguyễn Thị Song Hà (chủ biên, 2021), *Biến đổi văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam từ đổi mới đất nước đến nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

tôn giáo Tin Lành đã xóa nhòa, triệt tiêu các giá trị nền tảng của văn hóa tinh thần, thay đổi quan niệm về thế giới và nhân sinh của bộ phận dân cư cải theo đạo Tin Lành. Hầu hết nghiên cứu về sự biến đổi đều quan ngại tới việc mai một các giá trị văn hóa tộc người, xóa nhòa ranh giới giữa các cộng đồng tộc người, hình thành nên những khối cư dân có sự cố kết mới về tôn giáo...⁵. Dưới góc độ đối tượng là tộc người Giáy, hầu hết các nghiên cứu mới chỉ ra các yếu tố văn hóa tinh thần tộc người mà chưa quan tâm tới xu hướng biến đổi, tiếp biến văn hóa, đặc biệt trong bối cảnh xã hội hiện đại hóa, toàn cầu hóa như hiện nay⁶.

Cộng đồng người Giáy ở Lào Cai có 33.119 người, chiếm 48,8% tổng số người Giáy ở nước ta⁷, cư trú chủ yếu ở các huyện Bát Xát, Bảo Thắng, Sa Pa, Mường Khương và thành phố Lào Cai. Họ được biết đến là cộng đồng có nền kinh tế nông nghiệp lấy trồng lúa làm trọng⁸.

Nghiên cứu này thực hiện dựa trên cơ sở tư liệu điền dã dân tộc học tại các xã Bản Qua, Cốc San huyện Bát Xát; xã Tả Van huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, kết hợp phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp, nhằm tìm hiểu về những giá trị văn hóa tích lũy và trao truyền trong quá trình nhận biết thế giới và cuộc sống của người Giáy ở tỉnh Lào Cai, chỉ ra một số vấn đề của văn hóa truyền thống trong đời sống hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh quá trình hiện đại hóa, toàn cầu hóa đang diễn ra rất nhanh chóng và mạnh mẽ như hiện nay.

2. Thế giới quan

Theo quan niệm của người Giáy, vũ trụ chia làm 4 tầng: 1) Tầng trời; 2) Tầng không trung (giữa trời và đất); 3) Tầng mặt đất (thế giới thực tại) và 4) Tầng dưới mặt đất (âm ty). Tầng trời là nơi trú ngụ của linh hồn con người sau khi chết. Những người

khi sống lương thiện, làm nhiều việc phúc đức... linh hồn mới được lên trời cư ngụ. Những người ác, làm nhiều việc xấu, sau khi chết đi linh hồn không thể siêu thoát, không lên được tầng trời.

Tầng trời (*hún ván*), đại diện là Ngọc hoàng thượng đế, có quyền năng cao nhất, kiểm soát mọi sự vật hiện tượng của thế giới, bao gồm cả sự sống và cái chết của muôn loài. Tiếp sau là 4 vị thần “Đặng, Triệu, Mã, Quan”, giúp việc cai quản thế giới, tương ứng với bốn mùa trong năm. Đặng Nguyên Soái là thần mây cai quản mùa xuân (các tháng 1,2 ,3). Thần mây kiểm soát năng lượng gió, mang gió đến cho con người và cây cối. Triệu Nguyên Soái, thần mưa, cai quản mùa hạ (tháng 4,5,6) có trách nhiệm làm mưa, đưa nước xuống trần gian giúp con người trong cuộc sống và lao động sản xuất nông nghiệp. Mã Nguyên Soái, thần sấm, cai quản mùa thu (tháng 7, 8, 9), đưa tiếng sấm báo hiệu mùa vụ nông nghiệp, đồng thời thần sấm còn có nhiệm vụ xử lý những người có tội. Quan Nguyên Soái, thần chớp, cai quản mùa đông (tháng 10,11,12), có trách nhiệm giúp việc cho thần sấm xử đúng người đúng tội. Bên cạnh bốn vị nam thần còn một vị nữ thần - Thánh mẫu (bà mụ) - thần cai quản việc sinh đẻ con cái của loài người. Việc có con hay không, con trai hay con gái, sinh nở bình an, nuôi dạy trẻ em đến tuổi trưởng thành... đều do Thánh mẫu quyết định.

Tầng không trung nằm ở vị trí giữa trời và đất. Đây là tầng cư ngụ của các

⁵ Trần Thị Hồng Yến (chủ biên, 2018), *Biến đổi về văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân theo đạo Tin Lành ở một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc (từ năm 2005 đến nay)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

⁶ Vũ Quốc Khánh (2011), *Người Giáy ở Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.

⁷ Tổng cục thống kê, *Tổng điều tra dân số và nhà ở 1.4.2019*.

⁸ Sân Cháng (2003), *Một số phong tục tập quán dân tộc Giáy ở Lào Cai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

vãng vong, tức là linh hồn của muông thú và những người xấu sau khi chết. *Vãng vong* là những linh hồn không có nơi neo đậu, bay lơ lửng ở tầng không trung, *vãng vong* là những loại ma chuyên quấy phá đời sống con người, làm hại vật nuôi, tất cả các chuyện dữ, xui xẻo trong nhà hay ngoài ruộng, trên nương, khi đi rừng... đều do các loài ma trú ngụ ở tầng không trung này làm hại.

Thế giới thực tại - tầng mặt đất/trần gian "*hún bai roong*", nơi loài người và vạn vật sinh sống. Trong thế giới này, sự vật hiện tượng tồn tại đều có linh hồn. Sự vận động của các thực thể sống ở tầng mặt đất cũng chịu sự cai quản, chi phối và giúp đỡ của các vị thần linh. Một số vị thần quan trọng như *Thổ công*: cai quản một vùng đất lớn; *Thổ địa*: cai quản một làng; *Thần bếp*: cai quản toàn bộ sinh hoạt của mỗi gia đình; thần rừng, thần sông, thần núi, thần lúa gạo... Đặc biệt là tín ngưỡng thờ *Thành hoàng làng*, đây là vị thần duy nhất có xuất thân từ con người (nhân thân), được suy tôn thành thần, thường là những người có công cứu giúp dân làng qua nạn đói, đánh đuổi giặc cướp...

Người Giáy quan niệm thế giới dưới mặt đất là thế giới ảnh xạ của thế giới thực tại, con người dưới mặt đất chỉ nhỏ như chiếc nấm, trên mặt đất là ban ngày thì dưới mặt đất là ban đêm... Thế giới dưới mặt đất còn là thế giới âm ty "*hún ản anh*" được cai quản bởi *Diêm vương*. Họ cho rằng đây là thế giới trú ngụ đầu tiên của linh hồn con người sau khi họ chết. Linh hồn con người sau khi chết phải về âm ty chịu sự luận tội của *Diêm vương*. Nếu là người tốt sẽ được siêu thoát về với tổ tiên ở trên trời, người xấu sẽ không được siêu thoát, sau khi chịu tội trở thành các *vãng vong* phiêu lưu vô định trong cõi không trung.

2. Nhân sinh quan

Quá trình tồn tại của con người cũng như các sự vật hiện tượng thiên nhiên đều trải qua một quy trình sinh ra, phát triển và mất đi, gọi là sự sống và cái chết. Theo quan niệm của người Giáy, vạn vật tồn tại trên thế giới đều có linh hồn. Con người, cả nam và nữ, khi được sinh ra đều có "*tam hồn, thất phách*" (3 hồn, 7 vía). Hồn và vía trú ngụ trong thân xác con người, kiểm soát sự sống của con người. Hồn thứ nhất trú ngụ trong sọ não, quyết định nhận thức và hành vi; hồn thứ hai cư trú trong tim, quyết định vận hành sự sống; hồn thứ ba trú ngụ xung quanh cơ thể, đi theo và chỉ đường dẫn lối cho con người. Bảy vía bao gồm: hai vía ở hai vai, hai vía ở hai mắt, hai vía ở hai chân và một vía ở miệng. Hồn lìa khỏi xác thì con người sẽ chết, nếu vía thất lạc khỏi thân xác thì con người mất đi sự minh mẫn, vận hành không chính xác, đau ốm và bệnh tật. Chỉ riêng con người mới có 3 hồn 7 vía, các loài muông thú, bao gồm cả gia súc, vật nuôi chỉ có "*nhị hồn tứ phách*" và các loài cây cỏ chỉ có duy nhất 1 hồn.

Người Giáy gọi chết là "*tai*", sự chết là do trời định. Khi con người kết thúc sự sống, phần hồn và vía sẽ thoát khỏi thân xác, hồn bay lên cao, vía lơ lửng ở tầng không trung. Hồn và vía chỉ được xuống âm ty sau khi sự chết được chăm sóc đầy đủ bởi nghi lễ tang ma. Sau đó, tùy thuộc vào đức độ của người chết khi còn sống mà sau 1-3 năm linh hồn sẽ được siêu thoát, về trời với tổ tiên. Sự chết cũng được phân thành hai loại gồm chết bình thường và chết không bình thường. Chết bình thường (chết lành) là cái chết theo nguyên lý của quy luật "sinh lão bệnh tử", chết vì tuổi già. Chết không bình thường (chết dữ) bao gồm những cái chết không mong muốn (tai nạn, đuối nước...); chết trẻ "*tai ừn*" (bệnh tật...); tự vẫn. Quan niệm dân gian cho

rằng chết tai nạn là do “giời phạt”; chết vì bệnh tật là cái chết do “số giới định đoạt”, tự vẫn cũng được cho là do mệnh trời mà chết; trẻ em dưới 15 tuổi chết trẻ được cho là do “bà mụ gọi về”, trường hợp người đã lập gia đình nhưng chết ở độ tuổi trẻ “chết non” cũng được cho tại số mệnh không tốt. Một số ý kiến khác cho rằng chết trẻ, chết non là do người sống ăn ở không nhân đức, không hiếu thuận nên trời phạt. Tùy từng trường hợp chết như thế nào, “lành” hay “dữ” mà người Giấy có các cách thức tổ chức đám ma khác nhau, và có những lễ thức riêng biệt nhằm phòng tránh những điều xui xẻo cho những người còn sống trong gia đình.

Người Giấy có quan niệm luân hồi, con người sau khi chết linh hồn có thể được đầu thai trở lại trong một thân xác mới, tiếp tục chu trình sống mới. Quá trình được đầu thai làm người nhanh hay chậm tùy thuộc vào đạo đức và tư cách của người đó khi còn sống ở trần gian. Con người nếu sống tốt thì sau khi chết 1 năm sẽ được đầu thai làm người, sống không tốt thì sau 3 -5 năm mới được đầu thai làm người, cũng có nhiều trường hợp không được đầu thai làm người mà sẽ đầu thai làm các con vật như trâu, bò, lợn gà hoặc không được siêu thoát về trời với tổ tiên, không được đầu thai, mãi trú ngụ ở tầng không trung nơi cư ngụ của các loài ma xấu, ma súc vật chuyên đi làm hại đời sống con người, vật nuôi.

3. Quan hệ thế giới quan, nhân sinh quan với truyền thống văn hóa tộc người

Như đã trình bày, từ lăng kính quan sát, luận giải thế giới và quan niệm về nhân sinh, sự tương tác giữa con người và thế giới tạo nên một hệ thống các quy phạm ứng xử thông qua việc giải mã, tôn xưng, thần thánh hóa, thiêng hóa các sự vật, hiện tượng thiên nhiên; xây dựng hệ thống các quy phạm về ứng xử với các giá

trị thiêng hóa ấy. Đây cũng chính là những chất liệu hình thành nên các thành tố văn hóa tộc người.

3.1. Quan niệm về thần thánh

Người Giấy ở Lào Cai giải nghĩa thế giới theo quan niệm “vạn vật hữu linh”, mọi sự vật, hiện tượng tồn tại trong thế giới đều có linh hồn “*máy láo máy mý pháng, đơng láo đơng mý xía*” (cây to có ma, rừng lớn có thần). Hệ thống thần linh được chia làm hai dạng, các thần trời gồm có các vị Ngọc Hoàng, vị thần đại diện cho lực lượng siêu nhiên mây, mưa, sấm, chớp (Đặng, Nguyễn, Soái, Quan), và các vị thần cai quản mặt đất, thế giới thực tại như thần rừng (bao gồm cả thần núi, thần sông) và thần thổ công (thành hoàng làng). Tùy từng địa phương mà người Giấy gọi thần là “*xía*” hoặc “*sìn*”, thổ công, thổ địa “*thứ ty*” và thành hoàng làng gọi là “*lều miếu*”. Hàng năm, họ có các lễ thức dâng cúng thần linh nhằm cầu mong yên ấm, no đủ, không thiên tai dịch bệnh...

Ngày nay, lễ cúng cộng đồng quan trọng nhất là nghi lễ dâng cúng “*Thứ ty*”, thường được tổ chức vào ngày 2/2 âm lịch hàng năm. Tuy vậy, ở mỗi làng lại có những truyền tích khác nhau về thần làng (thành hoàng làng), chẳng hạn như ở xã Cốc San, huyện Bát Xát có truyền tích dân gian: “*Vào những năm đầu thế kỷ XIX có người tên là Nàng họ Vương người dân tộc Giấy gốc Trung Quốc di cư sang Việt Nam, và coi vùng đất sinh sống ở Việt Nam là thủy tổ, quê hương của mình. Khi có giặc xâm lăng, họ sẵn sàng xả thân để bảo vệ địa phận, vùng đất sinh sống. Người họ Vương đánh giặc giữ làng chỉ bằng một tiếng rú vang, tiếng như sấm dội, như thét gào của dòng thác đổ, tiếng giục ngựa như tiếng sừng liên thanh... giặc nghe mà kinh sợ bèn rút quân tháo chạy... Từ đó không dám kéo sang vùng đất Tây Bắc Việt Nam xâm chiếm*

nữa...”.⁹ Sau khi mất, ông được tôn vinh làm vị thần của làng, là người đã trông giữ và cai quản sự yên bình của vùng tộc người Giáy. Kể từ đó, người Giáy tổ chức lễ cúng thường niên vào 2 dịp lễ chính, đó là ngày 3/3 và ngày 6/6 âm lịch hàng năm.

Trong các lễ cúng thần có rất nhiều yếu tố thể hiện bản sắc văn hóa tộc người quan niệm về thế giới, tiêu biểu là vai trò của con gà “*túa cầy*”, con chó “*túa ma*” và bộ tranh thánh. Tiếng gà gáy có thể đoán định tương lai, thiên tai, dịch họa... Con chó đóng vai trò hộ vệ, canh giữ bốn phương, tám hướng, canh đuổi tà ma... trong các lễ thức cúng, người Giáy thường làm các đồ hình con chó từ bột với ý nghĩa tiêu trừ ma quỷ... Bộ tranh thánh¹⁰ dùng trong các lễ cúng là bảo vật của thầy cúng, người bình dân không lưu trữ và thờ tranh trong nhà.

3.2. Quan niệm về ma quỷ

Ma quỷ được cấu thành từ hai dạng, một là các loại ma tự nhiên như ma rừng “*pháng đon*”, ma đất “*pháng đanh*”, ma suối “*gắm vủ*”... hai là các linh hồn người sau khi chết biến thành ma, gọi chung là *pháng*. Ma quỷ cũng được chia thành hai loại gồm ma lành và ma dữ.

Ma lành (*pháng đi*) còn được gọi là ma nhà (*pháng rán*) hoặc ông bà tổ tiên đã khuất (*bầu chỏ*). Ma lành thường phù hộ cho con cháu mạnh khỏe, gia súc gia cầm đầy đàn, mùa màng bội thu... Nếu con cháu làm điều gì bất kính với tổ tiên hoặc sao nhãng việc thờ phụng thì sẽ bị ma nhà trừng phạt làm cho ốm đau bệnh tật, phải nhờ thầy cúng làm lễ xin tội mới giải trừ được sự trừng phạt của tổ tiên. Người Giáy còn quan niệm rằng người chết linh thiêng sẽ trở về với tổ tiên của mình trên trời, luôn soi thấu được con cháu dưới trần gian, phù hộ con cháu mạnh khỏe, làm ăn được may mắn, do vậy, họ rất coi trọng bàn thờ tổ tiên. Nơi đặt bàn thờ tổ tiên thường ở gian

lớn, chính giữa của ngôi nhà. Thờ cúng tổ tiên còn được hiểu chung là việc thờ cúng dòng họ. Việc thờ cúng dòng họ không suy tôn một cá nhân gọi là ông tổ mà tất cả những người trong dòng họ, gia đình sau khi khuất núi đều được coi là tổ tiên.

Ma dữ (*pháng dục*) chủ yếu được hình thành từ linh hồn của những người có cái chết bất thường như chết trẻ, chết do đâm chém, chết đuối, chết do thú dữ hại, cây đổ, sét đánh... và cả những linh hồn người chết bình thường nhưng không được cúng bái tử tế, không được thầy cúng đưa dẫn lên miền trời. Ngoài ra, cũng có một số ma ác xuất nguồn từ các địa hình hiểm trở như ma rừng (*pháng đon*), ma sông, suối (*gắm pa*)... Ma ác thường quấy phá vật nuôi và mùa màng hoặc làm hại con người vào những hôm thanh vắng, thời tiết khác thường, người thưa qua sông, qua suối vào buổi đêm hoặc giờ trưa... Vì vậy, người Giáy khi thực hiện các công việc quan trọng luôn xem giờ kỹ lưỡng tránh ma quỷ ám hại. Họ cũng rất sợ khi đi đêm và đi ra ngoài vào giờ trưa, là thời khắc có “ma đi tuần tra”.

Khi trong gia đình có việc không lành như bệnh tật, tai nạn, mùa màng thất bát, vật nuôi dịch bệnh... người Giáy phải nhờ tới thầy cúng để bói tìm con ma ác đang “vòi ăn”. Tùy theo các loại ma làm hại mà thầy cúng có các biện pháp cúng bái, giải trừ khác nhau. Chẳng hạn cúng ma rừng gồm ngũ sinh: gà, vịt, lợn, dê, trâu; cúng ma nước gồm gà, vịt, lợn... ngoài ra còn có các lễ vật khác như xôi, hoa quả, rượu... Ngoài việc cúng ma người Giáy còn cúng giải hạn cho người chết hoặc người gặp các

⁹ Theo ông HVS, 75 tuổi, thôn Tòng Chú 3, xã Cốc San, huyện Bát Xát.

¹⁰ Tranh thánh trong lễ cúng gồm 8 bộ và 8 tranh đơn, cộng lại là 36 bức. Vị trí cao nhất là “*Tổ sư lục hợp*” được coi là ông tổ của loài người và muôn loài. Kế đến là bộ tranh “*Tam thanh*” gồm *Đại bảo*, *Kinh bảo*, *Sư bảo* là các vị đại tiên trấn giữ vùng trời đất coi sóc con người và ma quỷ.

tai nạn bất thường. Họ quan niệm người gặp nạn thường bị các ma ác bắt mất hồn, vía, nên phải cúng ma để lấy lại các hồn, vía đó.

3.3. Một số nghi thức thờ cúng

Các quan niệm về thế giới và con người của người Giấy thể hiện rõ rệt nhất ở các hình thức tín ngưỡng thờ cúng thần linh, tổ tiên và các nghi lễ vòng đời người như sinh nở, tang ma... Trong các dịp cúng lễ họ thường sử dụng những bức tranh thờ để thực hành nghi thức. Tranh thờ¹⁰ là báu vật thiêng liêng của thầy cúng, là di sản văn hóa của tộc người Giấy cả về ý nghĩa tâm linh và thủ pháp nghệ thuật... Tranh thờ thể hiện quan niệm của con người về thế giới và sự sống, cái nhìn tộc người về vũ trụ, nguồn cội, mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, ước vọng của con người với cuộc sống. Khi thực hiện các nghi thức cúng lễ, người Giấy thường treo tranh thờ lên tường hoặc trên các cây sào dựng ở giữa gian chính ngôi nhà. Một bộ tranh thờ đầy đủ của người Giấy có 36 bức, trong đó có một bức tranh chủ “*tổ sư lục hợp*”, tranh “*tam thanh*”, tứ vị thần linh “*Mã, Quan, Dền, Soái*”... Đặc biệt là bức tranh “*bát quái vô danh*” dùng để cúng trừ tà, có khổ rộng 0,2m, dài 4,9m, có 32 khổ hình, trình bày theo lối kể chuyện¹¹.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Giấy đặc biệt coi trọng người con trai trưởng, anh này có trách nhiệm tiếp nối bàn thờ và các nghi lễ được truyền lại. Bàn thờ tổ tiên được bố trí trên một tủ thờ, đặt ở vị trí trang trọng nhất trong ngôi nhà. Trên bàn thờ đặt 3 bát hương, ở giữa thờ trời đất, bên trái thờ thổ công và bên phải thờ cúng tổ tiên. Bàn thờ của người Giấy thường treo bức đại tự chữ *phúc* trên nền giấy đỏ và các câu đối có ý nghĩa vinh danh tiên tổ và mong cầu bình an cho gia đình. Không giống tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người

Kinh là có cúng giỗ hàng năm cho người đã khuất, người Giấy chỉ cúng lễ tổ tiên vào các dịp quan trọng như tết Nguyên Đán, rằm tháng bảy và các dịp trọng đại của gia đình như mừng thọ, sinh nở, cưới xin, tang ma... Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Giấy thể hiện ước vọng về một tương lai tốt đẹp nhờ sự phù hộ của các thế lực siêu nhiên thần thánh và tổ tiên. Việc thờ cúng tổ tiên chính là cơ sở để củng cố quan hệ huyết thống, gia tộc từ đó hình thành tình cảm và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong mối quan hệ với gia đình, dòng họ và cộng đồng. Ngoài ra, mỗi gia đình người Giấy đều có bát hương thờ bà mẹ, thường được đặt ở một góc trong phòng ngủ của cặp vợ chồng chủ nhà hoặc thêm vào phía bên tay trái của bàn thờ gia tiên. Trong thời gian thai nghén người phụ nữ không được tới gần bàn thờ hoặc các cơ sở thờ tự, tới dự đám tang nhằm tránh cho thai nhi không bị lạc vía, mất vía. Tới gần ngày sinh phải tổ chức cúng mẹ mong sinh nở mẹ tròn con vuông. Lúc đầy tháng phải làm lễ cúng báo với tổ tiên...

Với quan niệm cuộc sống con người chịu sự chi phối của thần linh và có thể tái sinh ở một kiếp khác nên người Giấy ở Lào Cai rất coi trọng nghi lễ tang ma. Nghi lễ tang ma không chỉ đơn thuần là việc thương tiếc người quá cố mà còn mang ý nghĩa định hướng, sắp đặt cho con người từ dạng

¹¹ Tranh thờ chủ yếu được vẽ trên hai chất liệu là giấy dó và vải dệt từ sợi bông gọi là vải diêm bầu. Tranh trên vải chủ yếu được vẽ bằng màu nước còn tranh trên giấy được thể hiện bởi hai hình thức vẽ và cắt trổ, dán hình trên mặt giấy. Trước khi thực hiện các công đoạn dựng tranh và sau khi tranh hoàn thành, người Giấy đều phải có lễ xin phép và lễ cúng báo.

¹² Trước hết là các hình vẽ về mặt trời, mặt trăng, sau đó là các vị thần cai quản năng lượng thiên nhiên như thần mưa, thần gió, thần lời... tiếp đến là hình vẽ các sinh vật kỳ lạ có giá trị tượng trưng cho các năng lực siêu nhiên như chim 9 đầu, chó 9 đuôi, cua 8 càng, tiếp đó là các hình ảnh về thói hư tật xấu của con người như bất hiếu, trộm cắp, cãi nhau... cuối cùng là hình ảnh các ma quỷ bị đuổi ra biển.

thức sống ở trần gian sang dạng thức sống ở thế giới khác. Việc được tái sinh thành con người hay thành các loài cầm thú phụ thuộc vào việc linh hồn của người chết sau khi thoát xác có được cúng bái tử tế hay không. Do vậy, tang ma là một trong những nghi lễ kéo dài và tốn kém nhất trong chu trình nghi lễ vòng đời. Trong đám tang có hai nội dung quan trọng nhất là việc thực hiện các kiêng cử và tổ chức các nghi lễ. Trong lễ tang, qua các bài cúng của thầy Mo, thầy Tào, linh hồn người chết được đi từ thế “mường mặt đất” lên “mường trời” giao cho các đấng thần linh cai quản, phân phó. Trong lúc đưa linh dẫn linh đi từ thế giới này tới thế giới khác, họ thực hiện các nghi lễ đặc trưng cho vong hồn như rước hồn đi dạo, thả đèn trên sông, gập và kính thần linh nơi núi thẳm... Việc kiêng cử của các thành viên trong gia đình một mặt thể hiện sự tiếc thương đối với thành viên vừa rời xa, mặt khác còn mang ý nghĩa nhằm tránh những tai họa cho những người đang sống. Chẳng hạn như con cháu phải ăn chay trong suốt thời gian từ lúc phát tang cho đến lúc mồ yên mả đẹp; không tham gia các cuộc vui chơi, đàn hát; khi liệm phải che kín hai lỗ tai người chết nếu không sau này con cháu sinh ra có thể bị điếc... Sau đám tang, người Giáy không tổ chức lễ cúng giỗ cho người chết nhưng vẫn chăm sóc phần mộ. Trong ba năm đầu, họ tảo mộ vào dịp sau tết Nguyên đán và trước rằm tháng giêng, đồ cúng bắt buộc phải có “tam sinh” gồm gà, vịt và lợn. Sau thời hạn ba năm thì việc tảo mộ được tổ chức vào ngày 3 tháng chạp lịch, không cần cúng tam sinh.

4. Vai trò của văn hóa tộc người trong đời sống hiện đại

Những quan niệm về thế giới, con người, sinh và cái chết chính là nền tảng cơ sở để hình thành nên tín ngưỡng truyền thống. Việc bảo lưu, truyền nối, thực

hành các giá trị tín ngưỡng là vô cùng quan trọng trong bối cảnh phát triển hiện nay.

Nghị quyết Trung ương 5 (1990) về vấn đề “tín ngưỡng, tôn giáo” và “luật di sản văn hóa” góp phần thúc đẩy các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống tộc người tưởng như bị mai một nay có cơ hội phát triển. Ở tộc người Giáy, một số các nghi lễ cộng đồng được phục dựng như nghi lễ cúng rừng, nghi lễ cúng bản... đã tạo nên sự cố kết cộng đồng, tạo môi trường văn hóa đặc sắc, góp phần gìn giữ, phát triển văn hóa tộc người trong điều kiện xã hội ngày càng biến động. Việc củng cố các cơ sở thờ tự cộng đồng như miếu thành hoàng, miếu thờ thần rừng... có vai trò đặc biệt trong việc kết nối các thành viên, thậm chí có giá trị thu hút các nguồn lực xã hội vào một công việc chung.

Thông qua giáo dục gia đình, đặc biệt trong việc thực hành các nghi thức, tín ngưỡng dân gian ở người Giáy chính là môi trường bền vững duy trì các giá trị truyền thống văn hóa tộc người. Không chỉ vậy, thực hành tín ngưỡng truyền thống còn là yếu tố vô cùng quan trọng trong việc “bảo lãnh” nhiều hành vi có ảnh hưởng đến hoạt động thường nhật, duy trì các giá trị đạo đức, là phương châm ứng xử giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng.

Việc bảo lưu, thực hành tín ngưỡng truyền thống chính là môi trường dung dưỡng cho văn học, nghệ thuật dân gian phát triển. Kho tàng văn học nghệ thuật dân gian của người Giáy khá phong phú, đa dạng bao gồm các truyện cổ tích, thần thoại, truyện cười, ca dao, tục ngữ và các làn điệu dân ca, dân vũ với những nội dung đa dạng, như: lý giải sự ra đời của các tộc người (truyện *quả bầu*); sự tích muôn loài (truyện *e cháng e péng*), ca ngợi vẻ đẹp của con người, gửi gắm các giá trị về một xã hội

công bằng, thiện mỹ (truyện thơ *pít chai phừ sít*); những trải nghiệm của con người với thiên nhiên, con người trong lao động sản xuất (ca dao, tục ngữ)... Trong bối cảnh xã hội ngày nay, các yếu tố văn hóa tộc người có thể đem lại các giá trị kinh tế cộng đồng địa phương. Ở xã Tả Van (huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai), việc biểu diễn văn nghệ dân tộc của cộng đồng địa phương trong đó có người Giấy nhằm mục đích phục vụ khách du lịch không chỉ đem lại lợi ích kinh tế mà còn gìn giữ các giá trị tín ngưỡng dân gian truyền thống.

Như vậy, việc thực hành các hoạt động tín ngưỡng của người Giấy tỉnh Lào Cai không chỉ thể hiện các giá trị triết học về thế giới, về con người, về cuộc sống và cái chết, hạnh phúc, khổ đau... mà còn củng cố, gắn kết các thành viên trong gia đình, cộng đồng, kiến tạo các giá trị kinh tế, trao truyền văn hóa cội nguồn tộc người... Đây cũng chính là "lá chắn" bảo vệ nền tảng văn hóa cổ truyền tộc người, duy trì trật tự xã hội và lối sống lành mạnh trước xu hướng toàn cầu hóa thể hiện ở một số các vấn đề xã hội như tệ nạn xã hội, phân hóa giàu nghèo, tôn giáo mới...

Kết luận

Cho đến nay, những quan niệm tín ngưỡng về thế giới, về con người, sự sống, cái chết của người Giấy ở tỉnh Lào Cai chịu nhiều tác động của các yếu tố như: quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa tộc người, từ các phương tiện thông tin đại chúng, Chính sách của Đảng và Nhà nước trong gìn giữ bản sắc văn hóa tộc người và xây dựng nông thôn mới. Mặc dù có sự tiếp nhận, dung hòa các yếu tố văn hóa mới nhưng về cơ bản, các giá trị văn hóa, tín ngưỡng tộc người Giấy vẫn được cộng đồng bảo lưu khá toàn vẹn. Hiện nay, việc thực hành tín ngưỡng truyền thống còn là giá trị vô cùng quan trọng đối

với công tác an ninh, an sinh xã hội. Đặc biệt trong bối cảnh quan hệ xã hội ngày càng đa dạng, nhiều chiều, việc tiếp thu ảnh hưởng từ các hệ tư tưởng, nền văn hóa, văn minh khác diễn ra ngày càng đa dạng, phong phú bao gồm cả sự ảnh hưởng của các yếu tố tôn giáo khác, đặc biệt là Tin Lành. Qua tìm hiểu ở Lào Cai, chúng tôi chưa ghi nhận bất cứ hộ gia đình người Giấy từ bỏ các giá trị tín ngưỡng truyền thống để theo các tôn giáo mới. Điều đó cũng chứng tỏ rằng sức mạnh của văn hóa truyền thống đã bảo bọc, gìn giữ sự bền vững của văn hóa tộc người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (chủ biên, 1999), *Văn hóa truyền thống của người Dao ở Hà Giang*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Minh (2013), *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Song Hà (chủ biên, 2021), *Biến đổi văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam từ đổi mới đất nước đến nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trần Thị Hồng Yên (chủ biên) (2018), *Biến đổi về văn hóa, xã hội của cộng đồng cư dân theo đạo Tin Lành ở một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc (từ năm 2005 đến nay)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Vũ Quốc Khánh (2011), *Người Giấy Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
7. Tổng cục Thống kê, *Tổng điều tra số và nhà ở 1.4.2019*.
8. Sần Cháng (2003), *Một số tập quán dân tộc Giấy ở Lào Cai*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.